

BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

● DƯƠNG THỊ CẨM HẠNG

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu về Bảo vệ thông tin cá nhân theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng. Trong đó, bài nghiên cứu trình bày khái niệm thông tin cá nhân, nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng, trách nhiệm và quyền hạn của các chủ thể liên quan trong thu thập và sử dụng thông tin cá nhân. Từ đó, bài nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

Từ khóa: an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, nguyên tắc, bí mật.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, khi internet cùng hoạt động thương mại điện tử cũng như các hình thức giải trí qua mạng xã hội ngày càng trở nên phổ biến, việc cung cấp, tiết lộ các thông tin của cá nhân trở thành một việc làm thường xuyên. Trong khi đó, hiểu biết, nhận thức của người dân về việc bảo mật các thông tin cá nhân vẫn còn nhiều hạn chế. Điều này dẫn đến nguy cơ các cá nhân đứng trước khả năng bị tấn công trên mạng để trục lợi bởi các chủ thể có động cơ, mục đích xấu. Các hành vi xâm hại có thể thực hiện bởi nhiều hình thức đa dạng, tinh vi như lừa đảo; đánh cắp thông tin trên các tài khoản mạng xã hội, thậm chí là tài khoản ngân hàng, tài khoản tín dụng; phát tán các mã vi - rút máy tính độc hại hay phần mềm gián điệp, phần mềm nghe lén...

Trước khi Luật An toàn thông tin mạng năm

2015 được ban hành, ở các mức độ khác nhau, việc bảo vệ bí mật thông tin cá nhân trên không gian mạng đã được ghi nhận trong một số văn bản có liên quan như Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Viễn thông,... Tuy nhiên, các văn bản này chỉ đề cập đến quyền này ở phạm vi đơn lẻ, không mang tính hệ thống, toàn diện. Vì vậy, với mục tiêu hoàn thiện các cơ sở pháp lý đồng bộ, hiệu quả về an toàn thông tin; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động an toàn thông tin, Luật An toàn thông tin mạng đã thiết lập các nguyên tắc chung làm cơ sở để xây dựng cũng như thực thi các quy định cụ thể về bảo vệ thông tin cá nhân khỏi những nguy cơ tấn công, đáp ứng đòi hỏi cấp thiết hiện nay của xã hội. Đây đồng thời cũng là cơ sở để Việt Nam mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế về an toàn thông tin mạng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm thông tin cá nhân

Tại Bộ “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử” được các Bộ trưởng của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) thông qua vào tháng 11 năm 2004 đã đưa ra định nghĩa: “Thông tin cá nhân là bất kỳ thông tin nào để xác định được hay có thể xác định được danh tính của một cá nhân cụ thể” [1, tr.14]. Theo cách tiếp cận của Bộ nguyên tắc này thì khái niệm “cá nhân” trong “Những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân” được hiểu là thể nhân, không phải là pháp nhân. Bộ nguyên tắc này được áp dụng đối với thông tin cá nhân, là thông tin mà khi kết hợp lại với nhau có thể dùng để xác định danh tính của một con người cụ thể.

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, khái niệm “thông tin cá nhân” đã được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau. Trong đó, tại Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông ngày 15/11/2010 quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Khoản 3 Điều 3 quy định: “Thông tin cá nhân là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau đây: họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu”.

Khoản 15, Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 của Việt Nam quy định: “Thông tin cá nhân là thông tin gắn với việc xác định danh tính một người cụ thể”. Như vậy, khái niệm tại Khoản 15, Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 của pháp luật Việt Nam khá tương đồng với khái niệm đã được nêu ra tại Bộ những nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của APEC và có nội hàm rộng bởi không giới hạn hay liệt kê những loại thông tin cụ thể nào được coi là thông tin cá nhân mà thay vào đó chỉ quy định về đặc tính nhận diện danh tính cá nhân của thông

tin. Trong khi đó, khái niệm được nêu tại Thông tư số 25/2010/TT - BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông ngày 15/11/2010 lại có nội hàm hẹp hơn khi chỉ liệt kê thông tin cá nhân chính là những thông tin đủ để xác định một cách chính xác danh tính của một người và chỉ cần bao gồm ít nhất là một thông tin trong số các loại thông tin về họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu.

Trong Đạo luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân (Luật số 57 năm 2003) được ban hành vào ngày 23 tháng 5 năm 2003 của Nhật Bản đã đưa ra định nghĩa thông tin cá nhân là thông tin có thể dùng để xác định cá nhân cụ thể theo tên, ngày sinh, hoặc các mô tả khác có trong thông tin đó (Điều 2, Khoản 1). Định nghĩa này rất rộng và bao gồm cả những thông tin như thông tin trong sổ điện thoại, tạp chí công cộng, và danh sách nhân sự... Theo quy định của pháp luật quốc gia này, những thông tin về cá nhân sẽ được bảo vệ nếu nó liên quan đến đời sống của cá nhân và có thể dùng để xác định, phân biệt một con người cụ thể. Còn theo quy định của Đạo luật về Bảo vệ Thông tin Cá nhân và Tài liệu điện tử Canada năm 2010, thì thông tin cá nhân là tất cả những thông tin về một cá nhân xác định nhưng không bao gồm tên, chức vụ, địa chỉ kinh doanh hoặc số điện thoại của nhân viên của một tổ chức.

Có thể thấy cách quy định khái niệm thông tin cá nhân hiện nay của các quốc gia nói trên cơ bản là giống nhau vì đều nhận diện thông tin cá nhân là những thông tin mà từ đó có thể xác định được danh tính của một con người cụ thể.

2.2. Nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng

Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định 05 nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng. Cụ thể, tại Điều 16 xác định:

“1. Cá nhân tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình và tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp thông tin cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên mạng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với thông tin do mình xử lý.

3. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải xây dựng và công bố công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân mình.

4. Việc bảo vệ thông tin cá nhân thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Việc xử lý thông tin cá nhân phục vụ mục đích bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc không nhằm mục đích thương mại được thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan.”

Như vậy, Luật xác định, trách nhiệm bảo vệ thông tin trên mạng trước hết thuộc về cá nhân - tức chủ thể của thông tin. Ngày nay, phần lớn mọi người đã có những nhận thức nhất định về quyền được bảo đảm bí mật thông tin cá nhân. Tuy nhiên, trên thực tế, khi tham gia các giao dịch hay giải trí trên không gian mạng, khi được cá nhân, tổ chức kinh doanh yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân, một số người chủ quan cung cấp những thông tin theo mẫu được yêu cầu mà không để ý đến mục đích sử dụng thông tin của người yêu cầu. Bên cạnh đó, trong thời đại bùng nổ mạng xã hội, việc chia sẻ các thông tin cá nhân một cách rộng rãi trên các tài khoản mạng xã hội như Facebook, Twitter, Instagram, Youtube, Tiktok,... cũng là một trong những nguy cơ làm mất tính an toàn thông tin cá nhân.

Trước những nguy cơ bị xâm hại quyền lợi, mỗi cá nhân phải là chủ thể tích cực, chủ động tự bảo vệ quyền lợi cho mình trước mọi hành vi trái pháp luật. Việc bị xâm phạm thông tin cá nhân trước hết xuất phát từ việc không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo mật. Bản thân mỗi người khi sử dụng internet và thực hiện các hoạt động trên không gian mạng cần nhận thức đầy đủ về việc tự phòng vệ để tránh khỏi những hành vi tấn công. Để thực hiện điều này, cá nhân cần thận trọng khi chia sẻ các thông tin của mình trên mạng xã hội,

sử dụng những biện pháp được khuyến cáo để bảo mật các tài khoản trực tuyến. Bên cạnh đó, mỗi cá nhân phải tôn trọng quyền về thông tin của cá nhân, tổ chức khác.

Cùng với việc xác định trách nhiệm tự phòng vệ của cá nhân, Luật cũng quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân trong việc xây dựng, thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ thông tin của cá nhân do mình xử lý. Quá trình bảo vệ thông tin cá nhân phải thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2.3. Trách nhiệm, quyền hạn của các chủ thể liên quan trong thu thập và sử dụng thông tin cá nhân

Điều 17, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 đã đưa ra những quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

a. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân

Đối với các tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân, chỉ được tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó; Chỉ sử dụng thông tin cá nhân đã thu thập vào mục đích khác mục đích ban đầu sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân; Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu thập thông tin cá nhân.

Để tăng cường trách nhiệm của chủ thể xử lý thông tin, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 cũng đưa ra quy định bắt buộc các chủ thể xử lý thông tin cá nhân phải áp dụng biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp để bảo vệ thông tin cá nhân do mình thu thập, lưu trữ; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn thông tin

mạng. Khi xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố an toàn thông tin mạng, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải áp dụng biện pháp khắc phục, ngăn chặn trong thời gian sớm nhất.

Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin là chủ thể nắm giữ chủ động các thông tin mà cá nhân cung cấp. Do vậy, việc sử dụng, lưu trữ những thông tin này trách nhiệm trước hết thuộc về họ. Bản thân những chủ thể này cần có trách nhiệm trong việc tôn trọng các thông tin cá nhân được cung cấp, không thực hiện các hành vi vi phạm mục tiêu trực lợi bất chính hay xâm hại đến quyền nhân thân, quyền tài sản của cá nhân.

b. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin cá nhân do mình thu thập. Luật An toàn thông tin quy định rõ, Chính phủ là cơ quan thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng. Bên cạnh đó, các bộ, ban ngành liên quan, trong phạm vi chức năng của mình phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do pháp luật quy định.

Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng cùng Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tiến hành các công tác cụ thể trong lĩnh vực chuyên môn; hợp tác xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Bộ Nội vụ có trách nhiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức đào tạo, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng trong cơ sở giáo dục đại học. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý an toàn thông tin mạng của ngành mình và phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực

hiện quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng ở địa phương.

Ngoài ra, để tạo cơ chế thuận lợi cho cá nhân thực hiện quyền bảo vệ thông tin của mình, tại Điều 20, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 cũng quy định, cơ quan quản lý nhà nước phải lập kênh thông tin trực tuyến để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng; đồng thời, định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất trong trường hợp cần thiết.

c. Quyền của chủ thể thông tin cá nhân

Về nguyên tắc, trách nhiệm bảo vệ thông tin trước hết thuộc về mỗi cá nhân. Vì vậy, để cá nhân có thể tự bảo vệ quyền lợi cho mình, pháp luật ghi nhận cho họ những quyền năng cơ bản để tạo cơ chế thuận lợi, nhằm giúp cá nhân tự thực hiện những hành động cần thiết.

Luật An toàn thông tin mạng cho phép chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân cung cấp thông tin cá nhân của mình mà tổ chức, cá nhân đó đã thu thập, lưu trữ. Đồng thời, chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ thông tin cá nhân của mình mà tổ chức, cá nhân đó đã thu thập, lưu trữ hoặc ngừng cung cấp thông tin cá nhân của mình cho bên thứ ba.

Trong trường hợp bị xâm hại đến thông tin cá nhân, các cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp để áp dụng các biện pháp, chế tài theo quy định của pháp luật nhằm ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm.

3. Giải pháp tăng cường hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng

Thứ nhất, cần tăng cường vai trò của các cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm bí mật thông tin cá nhân.

Các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng. Bởi vậy, để quyền về thông tin của cá nhân được thực hiện một cách nghiêm túc, cần tiến hành các giải pháp để đẩy mạnh hiệu quả quản lý của các cơ quan có thẩm quyền.

Trước hết, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, các cơ quan cần xây dựng cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân được phản ánh yêu cầu của mình liên quan đến việc bảo vệ thông tin cá nhân. Ngoài ra, các cơ quan nhà nước cũng đóng vai trò rất lớn trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa và các biện pháp tự bảo vệ quyền lợi của mình trên không gian mạng.

Để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền bảo vệ thông tin cá nhân, các cơ quan nhà nước cũng cần kịp thời tuyển dụng, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ thông tin.

Thứ hai, cần tích cực nâng cao nhận thức của cá nhân - chủ thể thông tin và chủ thể xử lý thông tin.

Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, các cơ quan nhà nước cần phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan để truyền truyền, giáo dục đến các thành phần trong xã hội, nhằm trang bị các kiến thức và kinh nghiệm cần thiết cho các cá nhân - chủ thể thông tin, để họ có thể tự bảo vệ bản thân khỏi những hành vi xâm phạm của các chủ thể khác đối với thông tin cá nhân của mình. Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thông qua các phương tiện truyền thông hay trên chính không gian mạng, tập trung vào các nhóm đối tượng có nhu cầu sử dụng internet thường xuyên.

Bên cạnh đó, cần tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các chủ thể xử lý thông tin gồm các chủ thể kinh doanh và các chủ thể khác có khả năng thu thập thông tin của cá nhân trên không gian mạng.

Thứ ba, cần quy định các chế tài nghiêm khắc đối với những hành vi xâm phạm thông tin cá nhân trên không gian mạng.

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần xử lý nghiêm đối với những chủ thể xâm phạm quyền về thông tin cá nhân. Đồng thời thông tin công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc xử lý đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm.

Để tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật, tạo ra sức răn đe tương xứng đối với những hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến thông tin cá nhân, pháp luật cần tăng mức xử lý vi phạm hành chính đối với các chủ thể vi phạm. Mức chế tài hành chính hiện nay còn quá thấp so với lợi nhuận mà các chủ thể có được từ việc chiếm đoạt, khai thác thông tin của cá nhân. Ngoài ra, cần có những quy định chặt chẽ hơn trong việc áp dụng các biện pháp tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động đối với những chủ thể vi phạm nghiêm trọng đến quyền được bảo đảm thông tin của cá nhân.

4. Kết luận

Bảo vệ thông tin cá nhân là yêu cầu cấp thiết đang được đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Trong thời đại 4.0, với yêu cầu của quá trình hội nhập, toàn cầu hóa, mạng internet trở thành công cụ không thể thiếu để phát triển đất nước một cách toàn diện. Tuy nhiên, để bảo đảm tính lành mạnh, an toàn cho xã hội, cần cân nhắc những yếu tố, nguy cơ tiềm ẩn có khả năng đe dọa đến lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức khi sử dụng mạng internet. Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 ra đời là một bước tiến, đánh dấu sự ghi nhận một cách đầy đủ của Nhà nước Việt Nam về việc điều chỉnh toàn diện hoạt động an toàn thông tin trên mạng, bảo đảm một môi trường mạng an toàn cho các tổ chức, cá nhân. Để bảo vệ thông tin, trước hết mỗi cá nhân cần tự nhận thức một cách đầy đủ về tầm quan trọng của các thông tin cá nhân; đồng thời, phải trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng khi tham gia vào không gian mạng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Công Thương (2008). Bản dịch Những nguyên tắc cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử của diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương. Truy cập tại <https://trungtamwto.vn/file/20761/apec-nhung-nguyen-tac-co-ban-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-trong-thuong-mai-dien-tu.pdf>
2. Quốc hội (2015). Luật số 86/2015/QH13: Luật An toàn thông tin mạng, ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2015.
3. Bộ Thông tin và truyền thông (2010). Thông tư số 25/2010/TT – BTBTTTT về Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Ngày nhận bài: 26/2/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/3/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/3/2024

Thông tin tác giả:

ThS. DƯƠNG THỊ CẨM HẰNG

Trường Đại học Hà Tĩnh

PERSONAL INFORMATION PROTECTION ACCORDING TO THE LAW ON CYBER INFORMATION SECURITY

● Master. **DUONG THI CAM HANG**
Ha Tinh University

ABSTRACT:

This paper presented the personal information protection according to the Law on Cyber Information Security's regulations. The paper introduced the concept of personal information, the principles of protecting personal information on the Internet, and the responsibilities and rights of relevant entities in collecting and using personal information. Based on the paper's findings, the study proposed some solutions to enhance the effectiveness of enforcing regulations on protecting personal information in cyberspace.

Keywords: network information security, personal information, principles, confidentiality.